

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ KIỂM TRA LỚP 10  
MÔN: TIẾNG ANH 10

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát hành

HƯỚNG DẪN GIẢI

Thực hiện: Ban chuyên môn Loigiaihay.com

1. C	2. D	3. C	4. A	5. B	6. C	7. A	8. D	9. A	10. A
11. D	12. A	13. A	14. A	15. A	16. A	17. B	18. A	19. A	20. A
21. D	22. C	23. B	24. B	25. C	26. A	27. D	28. B	29. D	30. B
31. C	32. C	33. A	34. A	35. A	36. A	37. B	38. B	39. A	40. A

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

**1 (NB)**

**Kiến thức:** Ngữ âm

**Giải thích:**

- A. face /feɪs/
- B. take /teɪk/
- C. fan /fæn/
- D. make /meɪk/

**Choose C.**

**2 (NB)**

**Kiến thức:** Ngữ âm

**Giải thích:**

- A. routine /ru:ˈti:n/
- B. talent /ˈtælənt/
- C. tourist /ˈtɔːrɪst/
- D. patient /ˈpeɪʃnt/

**Choose D.**

**3 (NB)**

**Kiến thức:** Trọng âm

**Giải thích:**

- A. common /ˈkɒmən/
- B. profit /ˈprɒfɪt/
- C. attract /əˈtrækt/
- D. travel /ˈtrævl/

**Choose C.**

**4 (NB)**

**Kiến thức:** Trọng âm

**Giải thích:**

- A. discussion /di'skʌʃn/
- B. gratitude /'græʃɪtju:d/
- C. celebrate /'selibreɪt/
- D. opposite /'ɒpəzɪt/

**Choose A.**

**5 (NB)**

**Kiến thức:** Thì hiện tại hoàn thành

**Giải thích:**

Trước since dùng hiện tại hoàn thành, sau since dùng quá khứ đơn

**Tạm dịch:**

Tuổi thọ của con người đã tăng lên đáng kể trong vài thập kỷ qua kể từ khi các nhà khoa học xác định được gen chịu trách nhiệm kháng bệnh.

**Choose B.**

**6 (NB)**

**Kiến thức:** Câu hỏi đuôi

**Giải thích:**

Vế trước dấu phẩy là câu khẳng định thì quá khứ đơn nên vế sau dấu phẩy là câu phủ định thì quá khứ đơn

**Tạm dịch:**

Họ phải thuê chuyên gia bên ngoài để cài đặt hệ thống máy tính, phải không?

**Choose C.**

**7 (NB)**

**Kiến thức:** So sánh hơn kém

**Giải thích:**

Cấu trúc với tính từ ngắn: S1 + tobe + adj\_er + than + S2

**Tạm dịch:**

Rõ ràng là voi con còn nhỏ hơn cả sư tử con.

**Choose A.**

**8 (TH)**

**Kiến thức:** Danh động từ

**Giải thích:**

V\_ing đóng vai trò là danh động từ trong câu

**Tạm dịch:**

Nồi áp suất được thiết kế để cho phép nấu nhanh hơn ở nhiệt độ thấp hơn.

**Choose D.**

**9 (TH)**

**Kiến thức:** Cụm động từ

**Giải thích:**

A. brought about: mang lại

B. taken after: giống với

C. put forward: đề xuất

D. turned up: xuất hiện

**Tạm dịch:**

Nhiệt độ ngày càng tăng trên toàn thế giới do hiện tượng nóng lên toàn cầu đã làm giảm doanh số bán trà ở Anh thời gian gần đây.

**Choose A.**

**10 (TH)**

**Kiến thức:** Kết hợp từ

**Giải thích:**

Be interested in + V\_ing/Nphr: hứng thú với điều gì

**Thông tin:**

Are you interested in travelling and exploring different cultures?

**Tạm dịch:**

Bạn có thích đi du lịch và khám phá các nền văn hóa khác nhau?

**Choose A.**

**11 (NB)**

**Kiến thức:** Mạo từ

**Giải thích:**

- A/an + N đếm được số ít
- The đứng trước danh từ đã xác định
- Sau “no” không đi với mạo từ

**Thông tin:**

No qualifications needed

**Tạm dịch:**

Không cần bằng cấp

**Choose D.**

**12 (TH)**

**Kiến thức:** Cấu tạo từ

**Giải thích:**

A. information (n): thông tin

B. inform (v): thông báo

C. informative (adj): biết nhiều thông tin

D. informatively (adv): mang tính thông tin

**Thông tin:**

Contact **information**

**Tạm dịch:**

Thông tin liên lạc

**Choose A.**

**Dịch bài đọc:**

### BẠN MUỐN LÀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH?

Bạn đã trên 18 tuổi chưa? Bạn có quan tâm đến việc đi du lịch và khám phá các nền văn hóa khác nhau không?

Nộp đơn vào Trường dạy nghề ABC. Chúng tôi cung cấp các khóa đào tạo hướng dẫn viên du lịch quanh năm:

- Không cần bằng cấp
- Giá thấp
- Cung cấp chương trình thực tập sinh
- Email: abcxyz@web.mail
- Địa chỉ: 100 Phố Olden, Ballack Clava

**13 (NB)**

**Kiến thức:** Câu bị động

**Giải thích:**

Cấu trúc: be + PII

**Thông tin:**

All students **are required** to be present at 19 00 on May 29

**Tạm dịch:**

Tất cả học sinh bắt buộc phải có mặt lúc 19h ngày 29/5

**Choose A.**

**14 (TH)**

**Kiến thức:** Từ vựng

**Giải thích:**

- A. nominate (v): đề cử
- B. dominate (v): áp đảo
- C. activate (v): kích hoạt
- D. illustrate (v): minh họa

**Thông tin:**

Each class is to **nominate** one student to take part in the ‘ King and Queen of the Night’ event

**Tạm dịch:**

Mỗi lớp cử một học sinh tham gia sự kiện “Vua và Nữ hoàng bóng đêm”

**Choose A.**

**15 (TH)****Kiến thức:** Câu bị động loại 1**Giải thích:**

Diễn tả điều có thật ở hiện tại hoặc tương lai

Cấu trúc câu đảo ngữ: Should + S + V nguyên thể, S + would + V nguyên thể

**Thông tin:****Should** you have any questions, please contact your class monitor.**Tạm dịch:**

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, xin vui lòng liên hệ với lớp trưởng của bạn.

**Choose A.****Dịch bài đọc:**

Đoàn Thanh niên Nhà trường xin thông báo:

- Tất cả học sinh cần có mặt lúc 19h ngày 29/5
- Mỗi lớp chuẩn bị một tiết mục cho phần thi Tài năng. Mỗi tiết mục không quá 5 phút.
- Mỗi lớp chỉ đề cử một học sinh tham gia sự kiện “Vua và Nữ hoàng bóng đêm”.

Nếu bạn có thắc mắc gì, vui lòng liên hệ với lớp trưởng.

**16 (TH)****Kiến thức:** Sắp xếp thứ tự câu**Giải thích:**

- Ngoài ra, hoạt động tình nguyện còn giúp sinh viên kết nối với cộng đồng, khiến họ nhận thức được những nhu cầu xung quanh mình.
- Ngoài ra, sinh viên còn rèn luyện các kỹ năng quan trọng như làm việc nhóm và giao tiếp khi tham gia tình nguyện.
- Thứ nhất, những sinh viên làm công việc tình nguyện có được kinh nghiệm thực tế quý giá có thể giúp ích cho sự nghiệp tương lai của họ.
- Cuối cùng, làm công việc tình nguyện viên có thể là một trải nghiệm bổ ích vì học sinh cảm thấy hài lòng khi giúp đỡ người khác.
- Học sinh trung học được hưởng lợi từ việc làm tình nguyện theo nhiều cách.

**Choose A.****17 (TH)****Kiến thức:** Sắp xếp thứ tự câu**Giải thích:**

- Ngoài ra, cùng nhau làm việc nhà thực sự có thể rất thú vị và khiến công việc diễn ra nhanh hơn.
- Mike thân mến, tôi hy vọng bạn vẫn khỏe! Tôi đang suy nghĩ tại sao việc giúp trẻ làm việc nhà lại quan trọng.
- Thật tốt khi các gia đình dành thời gian bên nhau và học hỏi những kỹ năng mới.

d. Trước hết. nó dạy chúng ta trách nhiệm và cách chăm sóc những thứ của riêng mình.

e. Cũng. khi chúng ta giúp đỡ cha mẹ, điều đó thể hiện sự tôn trọng và biết ơn của họ đối với tất cả những gì họ làm cho chúng ta.

f. Lời chúc tốt nhất.

**Choose B.**

**18 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Chi tiết

**Giải thích:**

A. Điều này giúp chúng ta dễ nhớ những gì đã học hơn

B. Điều đó khiến chúng ta dễ nhớ những gì đã học hơn

C. Giúp chúng ta dễ nhớ những gì đã học hơn

D. Nó giúp chúng ta dễ nhớ hơn những gì chúng ta học

**Thông tin:**

When we listen to music while studying, it can help us feel relaxed and happy. **This makes it easier to remember what we learn.** For example, if you are learning a new language, listening to songs in that language can help you understand and remember words better.

**Tạm dịch:**

Khi chúng ta nghe nhạc trong khi học, nó có thể giúp chúng ta cảm thấy thư giãn và vui vẻ. Điều này giúp chúng ta dễ dàng ghi nhớ những gì đã học hơn. Ví dụ: nếu bạn đang học một ngôn ngữ mới, nghe các bài hát bằng ngôn ngữ đó có thể giúp bạn hiểu và ghi nhớ từ tốt hơn.

**Choose A.**

**19 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Chi tiết

**Giải thích:**

A. Khi chúng ta nghe nhạc êm dịu

B. Nghe nhạc êm dịu

C. Nghe nhạc êm dịu

D. Đã nghe nhạc êm dịu

**Thông tin:**

Secondly, music helps us focus. **When we listen to calm music,** our mind becomes less distracted.

**Tạm dịch:**

Thứ hai, âm nhạc giúp chúng ta tập trung. Khi nghe những bản nhạc êm dịu, tâm trí chúng ta sẽ bớt xao lãng hơn.

**Choose A.**

**20 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Chi tiết

**Giải thích:**

- A. giữ chúng tôi tham gia
- B. tiếp tục thu hút chúng tôi
- C. để giữ cho chúng tôi tham gia
- D. để tiếp tục thu hút chúng tôi

**Thông tin:**

This is because music has a special way of grabbing our attention and **keeping us engaged**

**Tạm dịch:**

Điều này là do âm nhạc có một cách đặc biệt để thu hút sự chú ý của chúng ta và khiến chúng ta gắn bó.

**Choose A.**

**21 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Chi tiết

**Giải thích:**

- A. từ những nơi khác nhau trên thế giới những câu chuyện của con người
- B. những câu chuyện từ những nơi khác nhau trên thế giới của con người
- C. những người từ những nơi khác nhau trên thế giới
- D. câu chuyện của những người từ các nơi khác nhau trên thế giới

**Thông tin:**

Through music, we can learn about the traditions, feelings, and **stories of people from different parts of the world**

**Tạm dịch:**

Thông qua âm nhạc, chúng ta có thể tìm hiểu về truyền thống, cảm xúc và câu chuyện của mọi người từ các nơi khác nhau trên thế giới

**Choose D.**

**22 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Chi tiết

**Giải thích:**

- A. nhà của họ
- B. ngôi nhà này
- C. nhà của chúng tôi
- D. nhà của nó

**Thông tin:**

It's like traveling to new place without leaving **our home**

**Tạm dịch:**

Giống như đi du lịch đến nơi mới mà không cần rời khỏi nhà

**Choose C.**

**23 (TH)****Kiến thức:** Đọc – Chi tiết**Giải thích:**

- A. các nền văn hóa khác được kết nối
- B. kết nối với các nền văn hóa khác
- C. chúng ta được kết nối với các nền văn hóa khác
- D. để kết nối với các nền văn hóa khác

**Thông tin:**It helps us learn better, stay focused, and **connect with other cultures****Tạm dịch:**

Nó giúp chúng ta học tập tốt hơn, tập trung hơn và kết nối với các nền văn hóa khác

**Choose B.****24 (NB)****Kiến thức:** Đại từ quan hệ**Giải thích:**

Who thay thế cho danh từ chỉ người đứng trước nó

**Thông tin:**Kids **who** do housework develop important life skills that they will need for the rest of their lives.**Tạm dịch:**

Những đứa trẻ làm việc nhà sẽ phát triển những kỹ năng sống quan trọng mà chúng sẽ cần trong suốt quãng đời còn lại.

**Choose B.****25 (NB)****Kiến thức:** Liên từ**Giải thích:**

So: vì vậy (chỉ kết quả)

**Thông tin:**These are the things that schools cannot fully teach, **so** it's important for children to learn them at home.**Tạm dịch:**

Đây là những điều mà trường học không thể dạy đầy đủ, vì vậy điều quan trọng là trẻ phải học chúng ở nhà.

**Choose C.****26 (TH)****Kiến thức:** Kết hợp từ**Giải thích:**

Take responsibility: có trách nhiệm

**Thông tin:**



Moreover, sharing housework helps young people learn to take **responsibility**

**Tạm dịch:**

Hơn nữa, chia sẻ việc nhà giúp người trẻ học cách chịu trách nhiệm

**Choose A.**

**27 (NB)**

**Kiến thức:** Lượng từ

**Giải thích:**

Another + N số ít: cái khác

**Thông tin:**

**Another** benefit of housework is that it helps develop children's gratitude to their parents.

**Tạm dịch:**

Một lợi ích khác của việc nhà là giúp trẻ phát triển lòng biết ơn đối với cha mẹ.

**Choose D.**

**28 (TH)**

**Kiến thức:** Kết hợp từ

**Giải thích:**

Strengthen family bonds: Làm vững chắc sự gắn kết gia đình

**Thông tin:**

In addition, doing chores together helps **strengthen** family bonds.

**Tạm dịch:**

Ngoài ra, việc cùng nhau làm việc nhà còn giúp thắt chặt tình cảm gia đình.

**Choose B.**

**29 (VD)**

**Kiến thức:** Đọc – Tiêu đề

**Giải thích:** Tiêu đề tốt nhất cho đoạn văn là gì?

- A. Các cuộc biểu tình lịch sử vì quyền phụ nữ
- B. Lễ kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ
- C. Giáo dục phụ nữ toàn cầu
- D. Cuộc đấu tranh liên tục vì bình đẳng giới

**Choose D.**

**30 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Từ vựng

**Giải thích:** Từ “**advocate**” trong đoạn văn chủ yếu có nghĩa là gì?

- A. Phản đối mạnh mẽ
- B. Ủng hộ một cách công khai
- C. Hoàn toàn phớt lờ

D. Đặt câu hỏi một cách có phê phán

**Thông tin:**

International Women's Day, celebrated on March 8th, is a time to honor women's progress and **advocate** for real change towards gender equality.

**Tạm dịch:**

Ngày Quốc tế Phụ nữ, được tổ chức vào ngày 8 tháng 3, là thời điểm tôn vinh sự tiến bộ của phụ nữ và ủng hộ những thay đổi thực sự hướng tới bình đẳng giới.

**Choose B.**

**31 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Chi tiết

**Giải thích:** Clara Zetkin đã đưa ra gợi ý gì tại cuộc họp năm 1910?

- A. Phụ nữ nên mặc màu tím để thể hiện sự đoàn kết
- B. Đó là một cuộc biểu tình toàn cầu vì quyền của phụ nữ được tổ chức
- C. Đó là ngày quốc tế hàng năm dành riêng cho quyền phụ nữ
- D. Phụ nữ nên nhận quà và sự công nhận của xã hội vào ngày 8 tháng 3

**Thông tin:**

Clara Zetkin, at a meeting in 1910, suggested a special day each year to focus on women's rights, leading to the first International Women's Day in 1911.

**Tạm dịch:**

Clara Zetkin, tại một cuộc họp năm 1910, đã đề xuất một ngày đặc biệt mỗi năm để tập trung vào quyền phụ nữ, dẫn đến Ngày Quốc tế Phụ nữ đầu tiên vào năm 1911.

**Choose C.**

**32 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Chi tiết

**Giải thích:** Theo đoạn văn, vấn đề nào KHÔNG được đề cập như một thách thức mà các cô gái phải đối mặt?

- A. Đảm đương nhiều việc nhà hơn con trai
- B. Có nhiều khả năng kết hôn khi còn trẻ
- C. Nhận được một nền giáo dục bình đẳng được đảm bảo
- D. Có khả năng phải nghỉ học cao hơn

**Thông tin:**

Despite some beliefs that women has equal chances as men, the reality often tells a different story. Girls worldwide face more household duties than boys and are more likely to miss out on school. In many countries, equal education for both tenders is not guaranteed, and many girls are married off young, which can force them to end school early, lead to early pregnancy together with other health issues, and increase the chance of domestic violence.

**Tạm dịch:**

Bất chấp một số niềm tin rằng phụ nữ có cơ hội bình đẳng như nam giới, thực tế thường kể một câu chuyện khác. Các bé gái trên toàn thế giới phải đối mặt với nhiều công việc gia đình hơn các bé trai và có nhiều khả năng phải nghỉ học hơn. Ở nhiều quốc gia, giáo dục bình đẳng cho cả hai trường không được đảm bảo và nhiều bé gái phải kết hôn khi còn trẻ, điều này có thể buộc các em phải nghỉ học sớm, dẫn đến mang thai sớm cùng các vấn đề sức khỏe khác và làm tăng nguy cơ bạo lực gia đình.

**Choose C.**

**33 (NB)**

**Kiến thức:** Đọc – Từ thay thế

**Giải thích:** Từ "it" ở đoạn 3 chỉ điều gì?

- A. Ngày Quốc tế Phụ nữ
- B. Sự nhận thức
- C. Bình đẳng giới
- D. Mặc màu tím

**Thông tin:**

Wearing purple, a color of women's rights history, is common. **It** is also a day when women are celebrated with gifts and social recognition in some places.

**Tạm dịch:**

Mặc màu tím, màu của lịch sử quyền phụ nữ, là điều phổ biến. Đây cũng là ngày phụ nữ được tôn vinh bằng những món quà và sự công nhận của xã hội ở một số nơi.

**Choose A.**

**Dịch bài đọc:**

Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 là dịp tôn vinh sự tiến bộ và ủng hộ của phụ nữ để có sự thay đổi thực sự hướng tới bình đẳng giới. Ngày này, bắt nguồn từ cuộc biểu tình năm 1908, trong đó 15.000 phụ nữ ở Thành phố New York đứng lên đoàn kết vì quyền bình đẳng, lương cao hơn, thời gian làm việc ngắn hơn và quyền bầu cử, đã trở thành một sự ủng hộ của các bà mẹ trên toàn thế giới. Clara Zetkin, tại một cuộc họp năm 1910, đã đề xuất một ngày đặc biệt mỗi năm để tập trung vào quyền phụ nữ, dẫn đến Ngày Quốc tế Phụ nữ đầu tiên vào năm 1911.

Mặc dù có một số niềm tin rằng phụ nữ có cơ hội bình đẳng như nam giới, thực tế thường kể một câu chuyện khác. Các bé gái trên thế giới phải đối mặt với nhiều công việc gia đình hơn các bé trai và có nhiều khả năng phải nghỉ học hơn. Ở nhiều quốc gia, giáo dục bình đẳng cho cả hai trường không được đảm bảo và nhiều cô gái phải kết hôn khi còn trẻ, điều này có thể buộc các em phải nghỉ học sớm, dẫn đến mang thai sớm cùng các vấn đề sức khỏe khác và làm tăng nguy cơ bạo lực gia đình.

Vào Ngày Quốc tế Phụ nữ, mọi người tham gia các hoạt động nâng cao nhận thức và kêu gọi bình đẳng giới. Mặc màu tím, màu của lịch sử quyền phụ nữ, là điều phổ biến. Đó cũng là ngày phụ nữ được tôn vinh bằng những món quà và sự công nhận của xã hội ở một số nơi.

Hành trình hướng tới bình đẳng giới toàn diện tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Tuy nhiên, các nhóm phụ nữ trên toàn cầu vẫn mạnh mẽ và năng động, với những phụ nữ và thanh thiếu niên trẻ hơn đóng góp tiếng nói và năng lượng của họ cho chính nghĩa. Họ đang tổ chức, lên tiếng và thúc giục thay đổi cách chúng ta nhìn nhận và hành động đối với nhau về vai trò giới.

**34 (VD)****Kiến thức:** Đọc – Tiêu đề**Giải thích:** Điều nào sau đây có thể là tiêu đề phù hợp nhất cho đoạn văn?

- A. Thực hiện Tự chủ — Thực hiện Xanh
- B. Thực hiện Chậm — Thực hiện Xanh
- C. Đi nhanh – Đi xa D. Đi tự chủ – Đi rẻ

**Choose A.****35 (TH)****Kiến thức:** Đọc – Từ vựng**Giải thích:** Từ “transformed” ở đoạn 2 có nghĩa trái ngược với

- A. không thay đổi
- B. tăng đáng kể y
- C. xuất hiện không giống nhau
- D. hơi khác nhau

**Thông tin:**As technology develops, highways, skylines, subways will be all **transformed**.**Tạm dịch:**

Khi công nghệ phát triển, đường cao tốc, đường chân trời, tất cả các tàu điện ngầm sẽ được chuyển đổi.

**Choose A.****36 (VD)****Kiến thức:** Đọc – Từ vựng**Giải thích:** Từ “attain” ở đoạn 2 có nghĩa gần nhất với

- A. đạt
- B. theo sau
- C. giảm
- D. thay đổi

**Thông tin:**Underground roads will be built in 3D with a lift system which will take vehicles deep underground and will allow traffic to **attain** the greatest speed without intersections.**Tạm dịch:**

Đường ngầm sẽ được xây dựng ở dạng 3D với hệ thống thang máy đưa các phương tiện đi sâu dưới lòng đất và cho phép giao thông đạt tốc độ lớn nhất mà không cần giao nhau.

**Choose A.**

**37 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Chi tiết

**Giải thích:** Điều nào sau đây KHÔNG được nêu trong đoạn 2?

- A. Cảm biến IoT sẽ thông báo cho người dùng các lựa chọn vận chuyển phù hợp nhất.
- B. Người tham gia giao thông có thể trao đổi với nhau về tình trạng giao thông.
- C. Sẽ có sẵn các điểm dừng thông minh để đảm bảo an toàn trên đường cao tốc.
- D. Để giảm ùn tắc giao thông, đường ngầm có thể là một lựa chọn tốt.

**Thông tin:**

As technology develops, highways, skylines, subways will be all transformed. Smarter roadways and highways in cities outfitted with IoT sensors will process all kinds of data in real time and inform users of the best Transport options. Weather, crashes, traffic conditions will be communicated to users and smart stops will be found everywhere providing renewable energy, green hydrogen or even greener energy, ensuring efficiency and safety on every highway. Tunnels will also be a smart choice because of the reduction of traffic congestion. Underground roads will be built in 3D with a lift system which will take vehicles deep underground and will allow traffic to attain the greatest speed without intersections.

**Tạm dịch:**

Khi công nghệ phát triển, đường cao tốc, đường chân trời, tàu điện ngầm đều sẽ được biến đổi. Đường bộ và đường cao tốc thông minh hơn ở các thành phố được trang bị cảm biến IoT sẽ xử lý tất cả các loại dữ liệu trong thời gian thực và thông báo cho người dùng về các tùy chọn Giao thông tốt nhất. Thời tiết, tai nạn, tình trạng giao thông sẽ được thông báo tới người dùng và các điểm dừng thông minh sẽ được tìm thấy ở mọi nơi cung cấp năng lượng tái tạo, hydro xanh hoặc thậm chí là năng lượng xanh hơn, đảm bảo hiệu quả và an toàn trên mọi đường cao tốc. Đường hầm cũng sẽ là sự lựa chọn thông minh vì giảm ùn tắc giao thông. Đường ngầm sẽ được xây dựng ở dạng 3D với hệ thống thang máy đưa các phương tiện đi sâu dưới lòng đất và cho phép giao thông đạt tốc độ lớn nhất mà không cần giao nhau.

**Choose B.**

**38 (NB)**

**Kiến thức:** Đọc – Từ thay thế

**Giải thích:** Từ "they" ở đoạn 3 đề cập đến

- A. đổi mới
- B. taxi hàng không
- C. giao lộ
- D. đường ngầm

**Thông tin:**

Air taxis are not a new idea, but in the future they will be completely environment-friendly y.

**Tạm dịch:**

Taxi hàng không không phải là một ý tưởng mới, nhưng trong tương lai chúng sẽ hoàn toàn thân thiện với môi trường.

**Choose B.**

**39 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Chi tiết

**Giải thích:** Theo đoạn văn, nhờ công nghệ,

- A. mọi người sẽ có thể di chuyển từ thành phố này sang thành phố khác một cách nhanh chóng bằng taxi hàng không
- B. năng lượng xanh, tuy khá đắt nhưng sẽ thực sự hiệu quả đối với taxi hàng không
- C. không chỉ ô tô mà cả các phương tiện di chuyển khác cũng sẽ được hưởng lợi rất nhiều từ hệ thống ngầm
- D. đi tự chủ và xanh sẽ giúp giải quyết mọi vấn đề liên quan đến giao thông

**Thông tin:**

Green energy will be in place and cost-effective air taxis will enable people to travel from one busy urban city to another in record time.

**Tạm dịch:**

Năng lượng xanh sẽ được áp dụng và taxi hàng không tiết kiệm chi phí sẽ cho phép mọi người di chuyển từ thành phố đô thị sầm uất này sang thành phố đô thị sầm uất khác trong thời gian kỷ lục.

**Choose A.**

**40 (TH)**

**Kiến thức:** Đọc – Chi tiết

**Giải thích:** Có thể được suy ra từ đoạn văn rằng

- A. Giao thông vận tải trong tương lai tuy rất có lợi nhưng không phải không có thách thức
- B. Đổi mới tự động hóa là chìa khóa để chuyển sang giao thông xanh
- C. với sự hỗ trợ của công nghệ, việc đi lại bằng tàu điện ngầm sẽ chấm dứt nạn chạy quá tốc độ
- D. ùn tắc giao thông sẽ không còn là vấn đề nhờ cảm biến IoT và công nghệ 5G

**Thông tin:**

Transport will go green. Electric or hydrogen power will be mainstream. There will still be issues to solve such as safety, speed and cost, and of course governments will need to make new traffic laws

**Tạm dịch:**

Giao thông vận tải sẽ xanh. Năng lượng điện hoặc hydro sẽ là chủ đạo. Vẫn sẽ có những vấn đề cần giải quyết như an toàn, tốc độ và chi phí, và tất nhiên chính phủ sẽ cần phải đưa ra luật giao thông mới

**Choose A.**

**Dịch bài đọc:**

**Nội dung dịch:**

*Kể từ khi ô tô ra đời vào năm 1886, giao thông ở các thành phố lớn đã thay đổi rất nhiều. Không có gì ngạc nhiên khi nhiều chuyên gia cho rằng sẽ có những thay đổi bất thường trong những thập kỷ tiếp theo.*

Khi công nghệ phát triển, đường cao tốc, đường chân trời. tất cả các tàu điện ngầm sẽ được chuyển đổi. Đường bộ và đường cao tốc thông minh hơn ở các thành phố được trang bị cảm biến IoT sẽ xử lý tất cả các loại dữ liệu trong thời gian thực và thông báo cho người dùng về các tùy chọn phương tiện tốt nhất. thời tiết, va chạm, điều kiện giao thông sẽ được thông báo tới người dùng và các điểm dừng thông minh sẽ được tìm thấy ở mọi nơi cung cấp năng lượng tái tạo, hydrogen xanh hoặc thậm chí là năng lượng xanh hơn, đảm bảo hiệu quả và an toàn trên mọi đường cao tốc. Đường hầm cũng sẽ là sự lựa chọn thông minh vì giảm ùn tắc giao thông. Đường ngầm sẽ được xây dựng ở dạng 3D với hệ thống thang máy sẽ đưa các phương tiện đi sâu dưới lòng đất và cho phép giao thông đạt tốc độ lớn nhất mà không cần giao lộ.

Có dự luật cũng có những đổi mới trên bầu trời. Taxi hàng không không phải là một ý tưởng mới nhưng trong tương lai chúng sẽ hoàn toàn thân thiện với môi trường. Xăng hàng không sẽ không còn được sử dụng. Năng lượng xanh sẽ được áp dụng và taxi hàng không tiết kiệm chi phí sẽ cho phép mọi người di chuyển từ thành phố đô thị sầm uất này sang thành phố đô thị sầm uất khác trong thời gian kỷ lục.

Các công nghệ mới như AI và triển khai 5G sẽ mở đường cho sự đổi mới hoàn toàn tự chủ. Ô tô sẽ không phải là thứ duy nhất tự lái. Xe tải chở hàng, xe chở hàng, taxi hàng không đều sẽ được hưởng lợi từ công nghệ này và đó là lý do tại sao thuật ngữ 'tài xế' sẽ không còn nữa.

Giao thông vận tải sẽ xanh. Năng lượng điện hoặc hydro sẽ là chủ đạo. Vẫn sẽ có những vấn đề đối với các giải pháp như an toàn, tốc độ và chi phí, và tất nhiên các chính phủ sẽ cần phải đưa ra các quy định giao thông mới.